

Cha Con

» Tác giả: **Tuệ Chương hoànglonghải**

“Biết đem tâm sự ngõ cùng ai hay”

Nguyễn Trãi

Ông già ra sân ngồi với đứa con trai đang cột mấy tàu lá cau khô để làm chổi.

Sau khi đi cải tạo về, ông chừa râu dài, để tóc dài như mấy ông già miền Nam hồi xưa. Có người nói là ông muốn ngụy trang, công an thấy ông già lắm, sẽ không lưu ý tới, có người thì nói là ông muốn trở về sống như người xưa sau nhiều năm lính tráng. Ông ta đi cải tạo những mười năm, khi trở về thì không những hoàn cảnh xã hội mà gia đình ông cũng đã đổi khác nhiều lắm. Hai đứa con trai lớn vượt biên sang Mỹ hồi cuối năm 79, đứa nào cũng đã có gia đình, lâu lâu mới liên lạc thư từ với mẹ nó. Còn lại hai đứa con gái lớn, chưa chồng, đứa nào cũng không muốn ông về, nhất là ở chung nhà, mất tự do. Vợ ông thì trẻ lại, cắt tóc, đeo băng-đô đỏ như hồi còn con gái, mặc dù bà đã trên năm mươi. Bà có người bà con xa tập kết về, biểu các con gọi bằng cậu. Cậu ăn, ở, ngủ, chung bàn, chung giường với vợ ông. Cả gia đình bây giờ đang chờ O.D.P. sang Mỹ, dĩ nhiên là trong danh sách người đi không có tên ông. Thế là xong!

Cải tạo xong, về nhà ở chưa được mấy hôm, ông cuốn gói ra đi, lang thang nhà các người bạn. Cuối cùng chẳng biết đi đâu?... Ông tìm về tỉnh..., nơi ngày xưa ông có cô bồ nhỏ, một “em gái hậu phương” kiểu Cục Tâm Lý Chiến - và đứa con rơi. Ông nói với con:

- “Vậy là mười lăm năm, ba không liên lạc với má con, không biết con ra sao, ba vẫn có một mối lo, nhất là mấy năm trong trại cải tạo.”

- “Có chi mà lo.” - Người con nói – “Tui lớn lên ở với ngoại, việc chi ngoại cũng lo hết. Ngoại nghèo mà tui làm biếng, chỉ học xong lớp ba rồi thôi. Trước khi ngoại chết, ngoại lo cưới vợ cho tui đảng hoàng.”

- “Ba về đây, con có mừng không?” - Người cha hỏi.

- “Sao không?! Từ hồi còn nhỏ, tui cứ tủi thân hoài. Đứa nào cùng có cha, tui thì không. Nghe ngoại nói hồi chế độ cũ, cha cũng làm ông này ông kia?”

- “Ba làm tiểu đoàn trưởng. Ba chỉ huy lính ở đây rồi quen má con.”
- “Hồi đó cha có vợ rồi, cha quen má tui làm chi để sinh tui ra không có cha?” - Người con hỏi.
- “Hồi đó ba xa gia đình, má con đang còn học sinh. Trường tổ chức đi thăm chiến sĩ, rồi quen nhau. Hồi xưa người ta hay tổ chức vậy để an ủi chiến sĩ.”
- “Còn tui lớn lên không có cha, bạn bè khinh khi, tủi thân hoài, có ai an ủi?” - Người con nói, cay đắng.
- “Ba xin lỗi. Chẳng qua là vì đi lính, sống rày chết mai. Má con thương ba cũng vì vậy.”
- “Vậy là cha đâu có muốn đẻ tui ra. Má tui cũng vậy. Lấy chồng xong, má tui theo chồng mất tiêu, chẳng đoái hoài tới tui. Coi như tui mồ côi cả cha cả mẹ, thui thủi ở với ngoại từ hồi đó.”

Người cha không nói lời nào, thở ra. Một lúc sau, ông nói, giọng buồn buồn:

- “Ông ngoại con, người ngoài Huế. Ông đi lính, lưu lạc vô trong Nam, lấy bà ngoại mà sinh ra má con. Ông xin đổi về ngoài, rồi chết trận, chôn ngoài đó luôn. Linh thiêng, ông về quê mà chết. “Cáo chết ba năm quay đầu về núi” huống chi là người. Thành ra... tội nghiệp má con, cũng mồ côi cha từ nhỏ, khi chưa biết mặt cha. Tưởng như là gia đình bên ngoại con có cái nê.”

Không khí trở nên im lặng, buồn bã. Một lúc lâu, người con mới lên tiếng hỏi:

- “Hiện cha đang ở với gia đình của cha?”
- “Gia đình còn đâu mà ở. Người ta lấy là lấy ông sĩ quan, có chức có quyền, có tài xé, có tà lột. Bà đi chợ, con đi học có xe đưa xe rước. Tưởng tá là thần tượng thời đó. Bây giờ là thằng tù, cho thằng tù vào nhà là xui. Tình nghĩa, chung thủy đời bây giờ là vậy đó.” - Người cha than thở. “Bà có tình nhân là cán bộ Cộng Sản đi ngoài Bắc mới về.”
- “Sao kỳ dzậy? Cha đi ở tù là vì họ mà! Bà không biết vậy há?”

- “Sao không! Nhưng đàn bà họ tham quyền lực hơn đàn ông. Người đàn ông có thể bỏ chức tước, từ quan dễ dàng, nhưng đàn bà thì không vậy đâu. Mật quyền lực này họ tìm quyền lực khác, dù là quyền lực ở tay kẻ thù cũ, cho nên họ dễ phản bội.” - Người cha giải thích.

- “Ông này chắc cũng có chức quyền gì?” - Người con hỏi.

- “Không có chức quyền thì bả đâu có cặp với ông ta làm chi. Tiền bạc thì bả không thiếu, có từ hồi cha còn làm việc chế độ cũ, sau này con cái ở bên Mỹ gửi về. Bả đòi tiền hoài khiến tui nó bực mình.”

- “Còn... mấy anh mấy chị?”

- “Hai thằng con trai đi Mỹ lâu rồi, còn hai đứa con gái đâu có muốn cha ở gần. Mẹ có bồ, con có bồ, đồng đều, chẳng ai cạnh tranh ai. Loạn, thiệt là loạn. Bà ấy cũng độc địa lắm. Sợ cha về ở chung sinh chuyện, bà đầu độc con bả trước, bao nhiêu lầm lỗi ba làm thối trước trở thành những trọng tội không thể dung thứ được, không thể để ba về ở chung được.”

- “Ví như tui đây cũng là một điều... trọng tội của cha vậy. Hồi đó cha có vợ rồi.”

Người cha làm tỉnh, một lúc lâu, ông ngật ngừng:

- “Việc ấy ba đã giải thích với con rồi. Ba nghĩ là con thông cảm.”

Một lúc lâu, ông ta nói:

- “Giả tử như ba không có lỗi làm chi, ba cũng khó ở với bả. Ba đi lâu quá, mười năm, tính tình, tư tưởng, tình cảm dần dần đổi khác, khó hòa hợp lại, giống như giòng sông chia hai vậy mà, gặp nhau lại thì nước sông đã đổi màu, dòng đục dòng trong. Bả thường tự hào, tự cao, khoe khoang về những cái bả không có làm ba bực mình.”

- “Tự hào gì cha?” - Người con hỏi.

- “Bả tự cho bả thuộc dòng dõi này nọ. Nhà cũng khá giả nhờ hồi xưa ông già bả làm mấy nghề thất đức.” - Người cha nói.

- “Nghề chi thất đức cha?”

- “Thứ nhút ăn trộm trứng gà, thứ nhì thuế chợ, thứ ba đưa đò”. Ông già bả ngày trước thâu hoa chi chợ Khánh Hội và đưa đò bến Cầu Kho trên

Saigon.”

- “Tui không nghĩ làm nghề đó thất đức. Đời bây giờ nhiều việc thất đức hơn.” - Người con nói.

Một lúc, người con hỏi:

- “Nghe nói bây giờ ai có con cái ở Mỹ để đi Mỹ, cha có tính đi không?”

- “Không. Nghe nói ai cải tạo lâu, trên 3 năm, đều được Mỹ nhận nhưng ba không muốn đi.”

- “Tại sao dzậy cha?”

- “Người ta có con, qua Mỹ là để con cái có cơ hội học hành, có tương lai. Ba còn ai nữa, ngoài con. Ba đi làm chi! Già chừng này tuổi, qua đó làm thuê, làm mướn, người mình bên đó giàu nghèo sang hèn người thông người dốt tất cả đều như nhau, cá mè một lứa hết, tui thân lắm.” - Người cha tâm sự.

- “Hồi xưa cha cũng đánh giặc thuê cho Mỹ Ngụy dzậy?” - Người con hỏi, ngạc nhiên.

- “Oì dà! Cộng Sản nó tuyên truyền vu khống vậy thôi. Cha đi lính cho Quốc Gia. Còn nói đánh thuê thì Việt Cộng cũng đánh thuê cho Nga Tàu vậy!”

- “Việc này rối rắm! Cha biết không? Hể cái chi rối rắm là tui nhưc đầu. Thầy giáo Tư ở đầu xóm này, nhậu với ông chán thầy mẹ. Hể có rượu vào rồi thì ông chưởi lung tung hết, không chừa bên nào. Hồi chế độ cũ, ông có bị bắt lính. Nghe nói chỉ có mấy tháng ông được cho về vì làm thầy giáo làng. Ông ủng hộ cách mạng dữ lắm, mới giải phóng ông làm việc rất hăng, việc chi cũng có ông hết. Mấy chả ở trong rừng mới ra, biết gì đâu, lại học hành cũng bằng tui. Cũng chỉ có một năm, ông thầy giáo lại chán, bỏ hết, bỏ cả dạy học, về làm rẫy. Nhậu là ông chưởi tuốt. Ông nói bên nào cũng làm tài hay, hay quá nên dân mới khổ như vậy. Phải chi mấy ông dờ dờ một chút chắc dân khá hơn. Cười lắm! Cha biết không? Ông nói hể động một chút là mấy chả chạy đi méc má.”

- “Con nói sao? Ba không hiểu.” - Người cha hỏi.

- “Có chi đâu? Mấy ông Saigon thì chạy qua Mỹ méc má, mấy ông ngoài kia thì chạy qua Liên Xô méc má.”

- “Dà! Tưởng gì!” - Người cha thở ra, cười. – “Cũng đúng vậy con à!”

- “Vậy sao hồi xưa cha theo họ?” Người con hỏi.

- “Ba cũng phải có công việc gì làm ăn chứ, lớn rồi, ai nuôi hoài. Với lại nghe họ nói là để bảo vệ tự do, cũng hay. Vào tù, ba mới thấy những cái như ông giáo làng nói là đúng. Thành ra, ba cũng không ưa đi Mỹ. À! nhưng mà này, hay cha đi rồi cha bảo lãnh con qua sau?”

- “Tui mà đi Mỹ?” - Người con ngạc nhiên hỏi.- “Học hành tui chẳng tới đâu hết, qua Mỹ làm chi?”

- “Qua bên rồi học, ăn thua mình.” - Người cha giải thích.

- “Hồi xưa ngoại cho học, tui chẳng học. Hễ làm biếng, tui nói nhưc đầu là ngoại biểu ở nhà. Giờ mà đi học lại, mắc cười lắm. Giả như đi học lại thì làm được chi?”

- “Làm công nhân, lương cao, sung sướng lắm, có nhà, có xe.” - Người cha giải thích.

- “Cũng làm công cho người ta?” - Người con hỏi.

- “Bên Mỹ chẳng ai làm chủ, chủ là nhà băng, mà nhà băng là tiền người ta gửi vào, nó cũng như Cộng Sản mà không độc tài.”

- “Thôi cha à! Cha không ưng đi, cha biểu tui đi. Qua bên làm công, mệt lắm. Tui ở đây, tự do hơn. Hồi ruộng của ngoại đưa vô hợp tác, có mấy sào, bắt tui làm việc theo giờ giấc, chán hết sức. Năm ngoài trả ruộng, họ không chịu trả ruộng cũ của ngoại, ruộng đó tốt, họ giao cho bà con, trả cho tui mấy công ngoài dầm, chỗ đó phèn không, chẳng thu được hột lúa nào, tui bỏ luôn. Giờ đi làm cá là khỏe, ngoài rạch, đầm thiếu chi cá, đi xa vô rừng để kiếm hơn, bắt về bán, mua gạo, còn có cá ngon để nhậu chơi. Tới mùa, làm dềng công lấy lúa, khỏi làm thuê làm mướn ai hết, khỏe ru.”

Một lúc, người con vừa nói thêm, vừa cười: “Không có gì quý hơn độc lập tự do” mà cha.”

Thấy cha làm thinh, người con lại nói:

- “Thôi, đừng đi đâu hết cha à? Cha ở đây với tui. Nói thiệt mấy chục năm nay, không biết cha, tui cũng trông trông. Nay cha về rồi, ở với tui.”

- “Công An thấy cha có làm khó dễ gì con không?”
- “Dám, mấy thằng đó nhậu với tui, lảng chảng tui đập cho hoài, chẳng thằng nào dám. Tui làm cá về, có con nào ngon, tui quăng cho mà nhậu, mừng thấy mẹ. Loạng quạng tui cúp luôn, không dám đâu.” - Người con nói, về tự phụ.
- “Thôi con à! Ba tính về thăm con, mai mốt ba lên núi Cẩm, núi Sam một chuyến cho biết. Chắc ba phải đi hết vùng Thất Sơn này.”
- “Cha đi về không chừng cha tịnh khẩu luôn như ông bác vật Lang ở Sadek hồi xưa.” (1) - Người con nói.
- “Tịnh khẩu luôn cũng khỏe, khỏi phiền vì nói nhiều. Tây họ nói là người ta chỉ cần một năm để học nói mà phải cần cả một đời người để học ngậm miệng lại. Ngậm miệng lại thiên hạ được nhờ, khỏi điếc tai.” - Người cha mai mỉa.
- “Không phải dzậy đâu! Chắc là khi ông xuống dưới cái hang mà người ta nói là đường xuống âm phủ, ông ta thấy cái gì đó mà phật thánh cấm không cho ông nói nên ông tịnh khẩu luôn.” -Người con giải thích.
- “Hồi ba ở tù, nghe mấy người bạn phục vụ ở tiểu khu Châu Đốc nói là khu rừng sau đền thờ Bà, súng đạn vô đó là không có nổ, bom thả xuống cũng không nổ nên khu rừng đó còn nguyên. Kỳ lạ thiệt.”
- “Cha đi tính khi nào về?”
- “Chẳng biết khi nào. Về thì về, không về thì ở luôn.”
- “Cha muốn làm mấy ông đạo chắc, có ông ở miết trên núi, tu luyện trên núi, chết trên núi luôn.”
- “Chớ sao, nghe nói khi làm nhà máy ximăng Hà Tiên, lấy đá ở núi Còm. Ông đạo Còm lưng như cái cung, chết rũ hồi nào trong hang, thịt tiêu hết, xương còn y.”
- “Cha đi liệu về với tui.”
- “Ba gặp con đây là được rồi, để con ra, ba chẳng lo gì cho con, bây giờ bắt con lo ngược lại cho cha là bất công.” - Người cha lý luận.

Người con nói, giọng buồn:

- “Cha đừng tính toán. Cha nuôi tui hay cha không nuôi, tui vẫn là con của cha. Cha phải hiểu dzậy mà về dzây với tui.”

Rồi một hôm, nhân khi người con đi làm đồng vắng nhà, người cha lấy một cái bị bàng (2), bỏ vào trong đó mấy bộ quần áo cũ, lặng lẽ rời khỏi nhà người con, sau khi để lại mấy chữ, dặn con đừng đi tìm mất công. Mấy tháng sau, nhiều người nói với người con là thấy cha nó đi lên núi Cẩm, núi Sam, núi Dài, núi Cô Tô... vùng Thất Sơn.

Ông ta lặng lẽ đi hết núi này qua núi kia mà không chào hỏi ai hết, dù quen hay lạ. Năm này qua năm nọ, người con vẫn chờ ông về. Chiều chiều, nó nhìn lên mấy ngọn Thất Sơn xanh xanh mà ngóng bóng cha. Nó cứ chờ hoài mà người cha thì mất biệt!

Mass, 1996

(1) Nhân vật có thật, quê ở Sadec, đậu cử nhân sinh vật (nên dân chúng gọi là bác vật) ở Pháp trước chiến tranh. Không chịu làm một công việc gì, chỉ ưa ngao du. Một lần thăm núi Cẩm về rồi tịnh khẩu cho đến khi qua đời.

(2) Làm bằng cây bàng (loại cây thảo). Thân cây bàng dùng làm bị, chiếu nằm. Người miền Trung gọi là cây đệm.